

Số: 02/2024/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục ngành, nghề và định mức kinh tế - kỹ thuật
31 ngành, nghề đào tạo dưới 3 tháng và 06 ngành, nghề trình độ sơ cấp
áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng
Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:
Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy định về đào tạo
trình độ sơ cấp; Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy
định về đào tạo thường xuyên; Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12
năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày
20 tháng 10 năm 2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số
43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy định về đào tạo thường
xuyên, Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 quy định chế độ
làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày
13 tháng 3 năm 2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; việc
in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và
Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định về đào
tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về xây dựng, thẩm định và ban hành định
mức - kinh tế kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục ngành, nghề và định mức kinh tế - kỹ thuật 31 ngành, nghề đào tạo dưới 3 tháng và 06 ngành, nghề trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn gồm:

TT	Danh mục ngành/ngành	Định mức kinh tế - kỹ thuật <i>(theo các phụ lục kèm Quyết định này)</i>
I	CÁC NGHỀ ĐÀO TẠO DƯỚI 03 THÁNG	
1	Nuôi và phòng trị bệnh cho gà, thủy cầm	Phụ lục 01
2	Nuôi và phòng trị bệnh cho thủy cầm	Phụ lục 02
3	Nuôi thủy sản nước ngọt	Phụ lục 03
4	Nuôi ong mật	Phụ lục 04
5	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	Phụ lục 05
6	Nuôi và phòng trị bệnh cho dê	Phụ lục 06
7	Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò	Phụ lục 07
8	Vỗ béo trâu, bò	Phụ lục 08
9	Trồng và chăm sóc một số cây dược liệu	Phụ lục 09
10	Kỹ thuật trồng nấm	Phụ lục 10
11	Nhân giống cây ăn quả	Phụ lục 11
12	Trồng và chăm sóc một số cây họ đậu	Phụ lục 12
13	Trồng, chăm sóc và sản xuất một số sản phẩm bí xanh thơm	Phụ lục 13
14	Sản xuất, chế biến chè Shan Tuyết	Phụ lục 14
15	Trồng và chăm sóc cây rau	Phụ lục 15
16	Trồng và chăm sóc cây có múi	Phụ lục 16
17	Trồng và khai thác rừng	Phụ lục 17
18	Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi	Phụ lục 18
19	Sản xuất, chế biến thức ăn hỗn hợp trong chăn nuôi	Phụ lục 19
20	Sản xuất rượu men lá thủ công	Phụ lục 20
21	Mây tre đan	Phụ lục 21
22	May công nghiệp	Phụ lục 22
23	Kỹ thuật xây dựng	Phụ lục 23
24	Pha chế đồ uống	Phụ lục 24
25	Chế biến món ăn	Phụ lục 25
26	Thêu thổ cẩm	Phụ lục 26

27	Kinh doanh online	Phụ lục 27
28	Sửa chữa máy nông nghiệp	Phụ lục 28
29	Trang điểm và Chăm sóc móng	Phụ lục 29
30	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Phụ lục 30
31	Dán giấy tường	Phụ lục 31
II	CÁC NGHỀ ĐÀO TẠO SƠ CẤP	
1	Kỹ thuật pha chế đồ uống	Phụ lục 32
2	Kỹ thuật chế biến món ăn	Phụ lục 33
3	Điện dân dụng, điện công nghiệp	Phụ lục 34
4	Hàn	Phụ lục 35
5	Sửa chữa điện lạnh	Phụ lục 36
6	Tin học ứng dụng	Phụ lục 37

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2024. Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành danh mục nghề và định mức kinh tế - kỹ thuật các nghề đào tạo dưới 3 tháng và trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng cục GDNN - Bộ Lao động - TB&XH;
- Vụ Pháp chế - Bộ Lao động - TB&XH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, Huyện, Hòa (NCPC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình